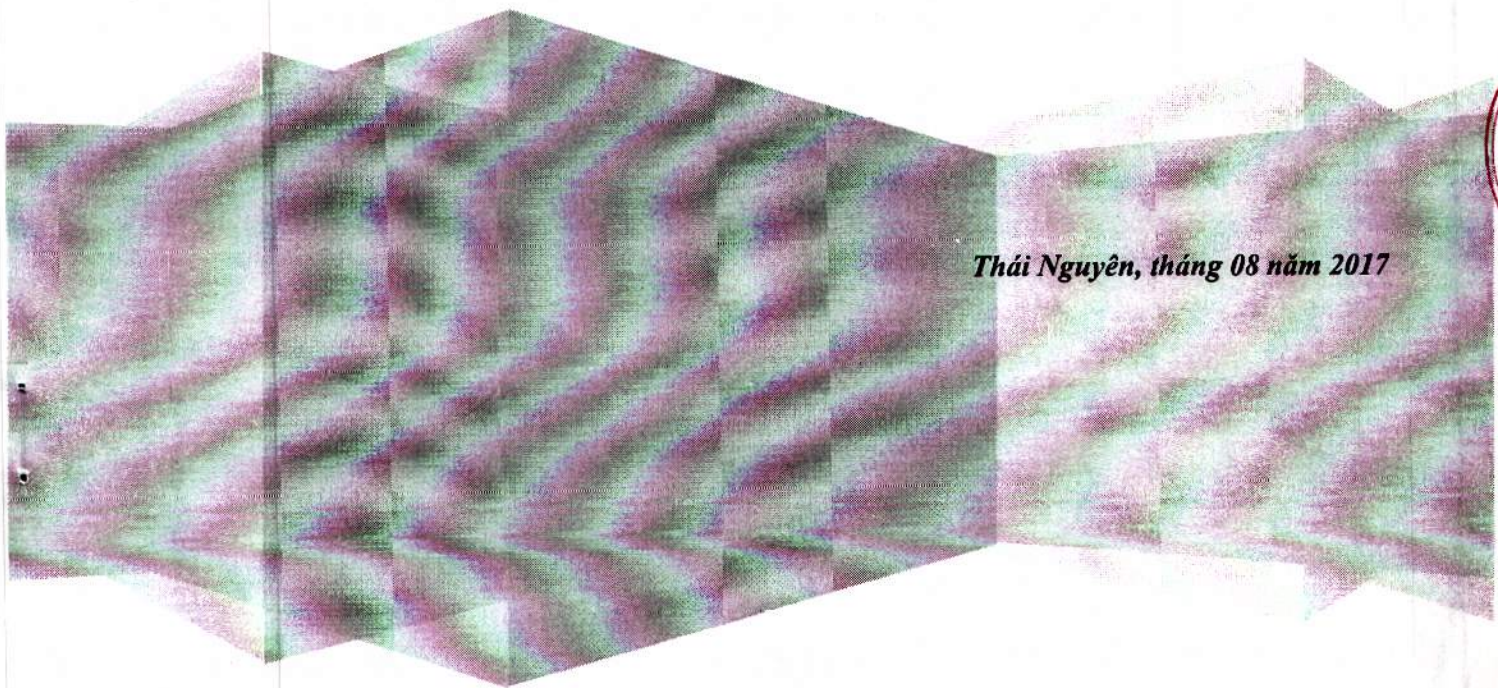


CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

TÓM TẮT THÔNG TIN



Thái Nguyên, tháng 08 năm 2017





**BIẾN CƠ HỘI
THÀNH GIÁ TRỊ**

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT



ÔNG T
CỔ PH
HỘ TÙNG
SỞ
CÔNG



**BIẾN CƠ HỘI
THÀNH GIÁ TRỊ**

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT



CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

(Giấy chứng nhận ĐKKD: số 4600358468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 31/12/2008, thay đổi lần thứ 4 ngày 01/7/2015)

Địa chỉ: Đường 3/2, tổ 10, Phường Mỏ Chè, Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Điện thoại: 0208.386.2396

Fax: 0208.386.2316

Website: www.futu1.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Ông Nguyễn Đức Hiền** – Giám đốc Công ty

Số điện thoại: 0913042832 Số fax: 0208.386.2316

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 11, tòa nhà Sông Đà, số 165 Đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Tel: (84.24) 3824 1990 Fax: (84.24) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

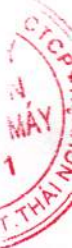
Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công Đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 8181 888

Fax: 024 3 8282 688

Website: www.shs.com.vn

---- Thái Nguyên ----





Mục lục

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG	5
1. Thông tin chung về Công ty	5
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	5
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
4. Quá trình tăng vốn	7
5. Cơ cấu tổ chức	7
6. Cơ cấu bộ máy quản lý	10
7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/05/2017.	11
8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.	12
9. Hoạt động sản xuất kinh doanh	12
10. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	15
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	15
12. Chính sách đối với người lao động	16
13. Tình hình tài chính	18
14. Tài sản của Công ty	21
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	22
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng	23
17. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh	23
18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng	23
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
1. Hội đồng quản trị	24
2. Ban kiểm soát	31
3. Ban giám đốc	35
4. Kế toán trưởng	39
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	41





DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCTC	:	Báo cáo tài chính
BKS	:	Ban kiểm soát
BGD	:	Ban giám đốc
CTCP	:	Công ty cổ phần
Công ty	:	Công ty cổ phần phụ tùng máy số 1
HDQT	:	Hội đồng quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	:	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
FUTUI	:	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
Phòng KCS	:	Phòng Kiểm tra Chất lượng sản phẩm

0358
ÔNG
:Ổ PH
Ụ TÙNG
SỐ
CÔNG



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1
- Tên giao dịch quốc tế: MACHINERY SPARE PARTS N01 JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: FUTUI
- Địa chỉ: Đường 3/2, tổ 10, Phường Mỏ Chè, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 02083862396 Fax: 02083862316
- Email: phutung1@yahoo.com
- Website: www.futu1.com.vn
- Logo:



- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4600358468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 31/12/2008, thay đổi lần thứ 4 ngày 01/7/2015
- Vốn điều lệ đăng ký: 70.798.530.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 70.798.530.000 đồng
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Đức Hiền – Giám đốc Công ty
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 31/05/2017 (theo công văn số 3493/UBCK-GSĐC ngày 31/05/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- Ngành nghề kinh doanh:

- ✓ Sản xuất, mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng máy động lực và máy nông nghiệp;
- ✓ Sản xuất, lắp ráp, mua bán hàng điện tử, điện máy;
- ✓ Sản xuất phụ tùng, lắp ráp, sửa chữa ô tô, xe máy;
- ✓ Lắp đặt và chuyển giao dây chuyền công nghệ;
- ✓ Xây dựng và lắp đặt hệ thống cung cấp điện lưới 35KV;...

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Chứng khoán ĐKGD: Cổ phiếu Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

468-
TY
AN
G MA
1
T. TH



- Mã chứng khoán: FT1
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 7.079.853 (Bảy triệu không trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm năm mươi ba) cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: Không có
- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài:
 - *Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.*
 - *Tại thời điểm 31/05/2017, số lượng cổ phần của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần.*

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 (FUTU1) tiền thân là Nhà máy Phụ tùng ô tô số 1, đóng tại Chương Mỹ - Hà Tây được thành lập ngày 25/03/1968. Trải qua các giai đoạn lịch sử khác nhau của đất nước, dù trong thời kỳ kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, thời kỳ bao cấp cũng như nhiều năm trong cơ chế thị trường, Công ty đã không ngừng phát triển và có nhiều đóng góp vào sự nghiệp phát triển của ngành Công nghiệp Việt Nam.

Ngày 19/08/1991 Bộ Công nghiệp nặng có Quyết định số 381/QĐ-CNNG-TC về việc chuyển Nhà máy Phụ tùng ô tô số 1 thành Nhà máy Phụ tùng Máy động lực và Máy nông nghiệp số 1

Ngày 25/03/1995 Bộ Công nghiệp nặng có Quyết định số 245/QĐ/TCCBĐT về việc chuyển Nhà máy Phụ tùng Máy động lực và Máy nông nghiệp số 1 thành Công ty Phụ tùng máy số 1

Ngày 26/04/2004 Bộ Công nghiệp có Quyết định số 31/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Phụ tùng máy số 1 thành Công ty TNHH một thành viên Phụ tùng máy số 1

Ngày 03/04/2007, Bộ Công nghiệp có Quyết định số 1122/QĐ-BCN về việc cổ phần hoá Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Phụ tùng máy số 1.

Ngày 28/07/2008, Bộ Công thương có Quyết định số 4148/QĐ-BCT phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH một thành viên phụ tùng máy số 1 thành Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1.

Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 31/12/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4600358468 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 31/12/2008 với số



vốn điều lệ là 70.798.530.000 (Bảy mươi tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu năm trăm ba mươi nghìn) đồng.

Với diện tích 12 ha, Công ty cổ phần phụ tùng máy số 1 có 10 dây chuyền sản xuất chính được trang bị nhiều máy móc, thiết bị hiện đại (NC, CNC,...) của các nước tiên tiến trên thế giới. Công ty có đầy đủ công nghệ rèn, dập, đúc, gia công cơ khí, nhiệt luyện... Hàng năm, công ty sản xuất và cung cấp hàng chục triệu linh kiện xe máy, phụ tùng, động cơ cho các công ty: HONDA, YAMAHA, ATSUMITEC, VAP, PIAGGIO, VMEP, SHIV, DID, SCHAEFFLER, SVEAM... Công ty được cấp chứng chỉ chất lượng ISO 9001:2015, chứng chỉ môi trường ISO 14001:2015 và chứng chỉ năng lượng ISO 50001:2011.

Hiện nay, Công ty có hơn 1.000 cán bộ, công nhân viên bao gồm các kỹ sư và công nhân có trình độ chuyên môn tốt, dày dặn kinh nghiệm được đào tạo chính quy tại các trường đại học, cao đẳng và công nhân kỹ thuật lành nghề, có khả năng làm chủ công nghệ, thiết bị hiện đại của các nước tiên tiến, đáp ứng được xu thế hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

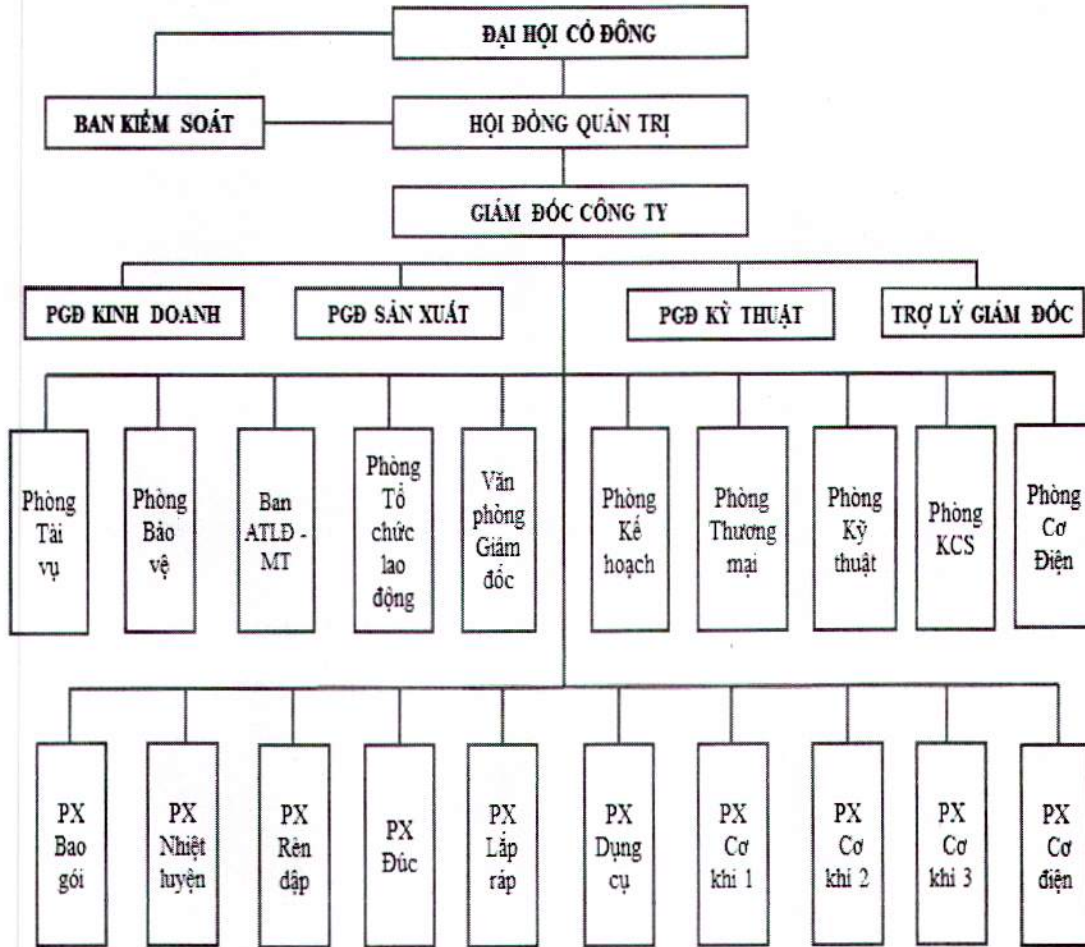
Với thế mạnh là nhà sản xuất phụ tùng máy động lực, máy nông nghiệp và linh kiện ô tô, xe máy có uy tín trên thị trường Việt Nam từ nhiều năm nay, Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 đã có chỗ đứng vững chắc và chiếm được niềm tin với khách hàng trong và ngoài nước. Công ty đã được Đảng và Nhà nước trao tặng huân chương độc lập hạng nhì, hạng ba và nhiều phần thưởng cao quý khác.

4. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn và hoạt động ổn định với số vốn điều lệ là 70.798.530.000 đồng.

5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty



Nguồn: FUTUI

Công ty tổ chức theo mô hình công ty cổ phần đa hội đồng: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị. Công ty có 10 phòng ban chức năng và 10 phân xưởng sản xuất.

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu Hội đồng Quản trị của Công ty và Ban kiểm soát Công ty.

Hội đồng quản trị: Gồm có năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm làm việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Ban kiểm soát: gồm có ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành



hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Giám đốc Công ty: Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao, giúp việc cho Giám đốc là 03 Phó Giám đốc và 01 Trợ lý Giám đốc.

Phó Giám đốc và Trợ lý Giám đốc: Giúp việc cho Giám đốc về các hoạt động hàng ngày của Công ty, điều hành quản lý các phòng ban và phân xưởng sản xuất.

Bộ máy giúp việc: Gồm Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 có chức năng tham mưu và giúp việc, phụ trợ HĐQT và Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

Phòng Tổ chức lao động: Là phòng chức năng tham mưu cho HĐQT và Ban Giám đốc Công ty về công tác thiết lập và phát triển tổ chức; quản lý và phát triển nguồn nhân lực; Tham mưu cho lãnh đạo về công tác tuyển dụng lao động, sắp xếp lao động và đào tạo trong công ty. Xây dựng kế hoạch đơn giá tiền lương, phương án trả lương, xét duyệt nâng lương. Đề xuất xây dựng, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định trong Công ty. Thực hiện giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động, thực hiện công tác y tế, theo dõi chăm sóc sức khỏe người lao động trong công ty theo quy định của Nhà nước.

Văn phòng Giám đốc: Là phòng chức năng tham mưu cho HĐQT và ban giám đốc Công ty về công tác hành chính văn phòng, quản lý về đất đai của Công ty. Xây dựng các kế hoạch tổ chức công tác văn phòng, công tác phục vụ và các công tác khác thuộc lĩnh vực hành chính văn phòng; quản trị công tác hậu cần phục vụ các hoạt động của Công ty; quản lý đội xe đưa đón lãnh đạo và cán bộ trong Công ty đi công tác.

Phòng Tài vụ: Là phòng chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban Giám đốc công ty trong công tác Tài chính – Kế toán, xây dựng quy chế, quy định về công tác tiền lương, khen thưởng, phúc lợi và các công tác tài chính khác, lập các báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và cấp chủ quản theo đúng quy định của pháp luật.

Phòng Kế hoạch: Là phòng chức năng điều hành các hoạt động sản xuất chung của Công ty. Xây dựng kế hoạch sản xuất hàng năm, hàng tháng để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, đề nghị đáp ứng nhu cầu vật tư cho sản xuất; nghiên cứu, tham mưu cho lãnh đạo Công ty các vấn đề liên quan đến sản xuất. Tổng hợp, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng, năm trước Công ty, quản lý các hợp đồng kinh tế, triển khai các phương án hợp tác sản xuất và đầu tư sản xuất. Kiểm tra, điều chỉnh việc thực hiện pháp lệnh sản xuất, tính toán các chi phí phát sinh trong sản xuất.

Phòng Thương mại: Là phòng chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty về công tác bán hàng, xuất khẩu hàng hoá của Công ty. Xây dựng kế hoạch tiêu thụ và giá bán sản phẩm hàng tháng, năm. Chịu trách nhiệm chính trong công tác đối ngoại với khách hàng, phát triển thị



trường mới, sản phẩm mới, công tác cung ứng vật tư và kiểm tra đơn đốc công nợ của khách hàng.

Phòng Kỹ thuật: Là phòng chức năng trong công tác kỹ thuật trong Công ty nghiên cứu thiết kế sản phẩm, công nghệ gia công cơ khí, công nghệ đúc, rèn, nhiệt luyện và sử lý bề mặt. Tính toán năng lực sản xuất trong toàn công ty và tham mưu cho lãnh đạo trong công tác đầu tư và thanh lý thiết bị. Phụ trách công tác Sáng kiến cải tiến toàn Công ty.

Phòng KCS: Là phòng chức năng phụ trách công tác quản lý chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất nguy hại, khoáng chất xung đột. Nắm bắt kịp thời thông tin về chất lượng sản phẩm ngoài thị trường để có phương án sử lý kịp thời, kiểm tra kiểm soát chất lượng hàng đặt ngoài và vật tư sản phẩm đầu vào của Công ty. Quản lý và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO, 5S trong toàn Công ty.

Phòng Cơ điện: Là phòng chức năng có nhiệm vụ quản lý thiết bị sản xuất, nhà xưởng, hệ thống cấp điện, nước của Công ty. Chịu trách nhiệm về công tác kỹ thuật sửa chữa thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất. Tham mưu với lãnh đạo Công ty về việc đầu tư, mua sắm thiết bị, thanh lý thiết bị và xây dựng cơ bản. Lập kế hoạch sửa chữa thiết bị, kế hoạch vật tư cho sửa chữa cơ và điện hàng tháng, năm cho toàn Công ty.

Phòng Bảo vệ: Là phòng chức năng có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát hàng hoá vật tư, con người ra vào Công ty. Trực tiếp bắt giữ và đề nghị sử lý các trường hợp phạm pháp vi phạm nội quy, quy định của Công ty và Pháp luật. Tham gia công tác an ninh cùng với lực lượng an ninh địa phương. Tổ chức quản lý, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Lập kế hoạch huấn luyện định kỳ cho lực lượng dân quân tự vệ.

Ban An toàn lao động – Môi trường: Là đơn vị có chức năng chuyên trách về công tác bảo hộ lao động – Môi trường, công tác phòng chống cháy nổ. Lập và thực hiện kế hoạch ATVSLĐ hàng năm, hàng quý, hàng tháng. Phụ trách công tác điều tra, thống kê các vụ tai nạn lao động trong công ty, tham mưu với lãnh đạo Công ty về công tác ATVSLĐ-MT, PCCN. Phụ trách công tác thi đua khen thưởng toàn công ty.

Bộ phận trực tiếp sản xuất: Phân xưởng bao gói, phân xưởng nhiệt luyện, phân xưởng rèn đập, phân xưởng đúc, phân xưởng lắp ráp, phân xưởng dụng cụ, phân xưởng cơ khí và phân xưởng cơ điện.

6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/05/2017.

- **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 31/05/2017**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/05/2017

ST	Tên cổ đông	Số CMT/GCNDKDN	Địa chỉ	Số cổ	Tỷ lệ sở
----	-------------	----------------	---------	-------	----------



T				phần	hữu/ VDL thực góp
1	Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	Số 0100103866 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/10/2010, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 24/01/2017	Lô D, Khu D1, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	3.893.919	55%
	Tổng cộng			3.893.919	55%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 31/05/2017 của FUTUI

- Theo quyết định số 13/QĐ-VEAM/HĐQT ngày 14/04/2014 về việc ủy quyền đại diện phần vốn của VEAM tại Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 nhiệm kỳ 2014 – 2018 và Quyết định số 23/QĐ-VEAM/HĐQT ngày 20/04/2017 về việc cử Người đại diện vốn VEAM tại Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1, đại diện vốn Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam tại Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 như sau:

STT	Tên người đại diện vốn	Chức vụ tại FUTUI	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ VDL thực góp
1	Vũ Từ Công	Chủ tịch HĐQT	1.769.963,25	25%
2	Trần Thị Huyền	Thành viên HĐQT	1.061.977,95	15%
3	Nguyễn Đức Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	1.061.978	15%
	Tổng cộng		3.893.919,2⁰	55%

(i) Theo các Quyết định trên, số lượng cổ phần Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VEAM) giao đại diện sở hữu là 3.893.919,2 cổ phần, chênh lệch 0.2 cổ phần so với số cổ phần thực tế VEAM đang sở hữu tại Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 là 3.893.919 cổ phần

• **Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

• **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông 31/05/2017**

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông

ST T	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ sở hữu/ VDL thực góp
I.	Cổ đông trong nước	865	7.079.853	70.798.530.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	5	4.223.921	42.239.210.000	59,66%



2	Cổ đông cá nhân	860	2.855.932	28.559.320.000	40,34%
II.	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0%
III.	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
	Tổng cộng	865	7.079.853	70.798.530.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 31/05/2017 của FUTUI

7. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.**
- **Danh sách Công ty Mẹ và những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng**

Tên Công ty: Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, Khu D1, Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội.

Điện thoại: (84.24) 62800802

Fax: (84.24) 62800809

Giấy ĐKKD: số 0100103866 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/10/2010, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 24/01/2017

Vốn điều lệ: 13.288.000.000.000 đồng (Mười ba nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng).

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các loại động cơ, máy nông nghiệp; sản xuất các loại linh kiện, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; chế tạo và lắp ráp ô tô-xe máy; vận chuyển hàng hóa.

Tỷ lệ sở hữu hiện nay tại Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 là 55% vốn điều lệ thực góp tương ứng 3.893.919 (Ba triệu tám trăm chín mươi ba nghìn chín trăm mười chín) cổ phần.

- **Danh sách Công ty Con và những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.**

Không có

8. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Các sản phẩm chính của Công ty**

- *Linh kiện phụ tùng ô tô:* Sản phẩm sản xuất từ vật liệu Gang, thép, dùng trong bộ phận động cơ ô tô.



Phụ tùng động cơ

- *Linh kiện phụ tùng xe máy:* Nguyên liệu để sản xuất phụ tùng xe máy là thép, gang, chỉ tiết được lắp đặt trong động cơ, cụm bánh xe trước sau của xe máy. Sản phẩm được cung cấp đến các Công ty lớn như Honda, Yamaha,...



Tay biên càng gạt



Đĩa xích các loại



Linh kiện xe máy

- *Phụ tùng cơ khí chính xác:* Các sản phẩm bích nối, gối đỡ ở bi được sản xuất từ gang, lắp trong các hộp giảm tốc, gối đỡ trực lắp trong các máy dân dụng, công nghiệp, sử dụng trong các dây chuyền băng tải ngành khai thác khoáng sản...



Bích nối



Gối đỡ bi cầu

- *Máy nông nghiệp:* Sản phẩm làm bằng vật liệu thép, gang. Sản phẩm này đã có thời kỳ là sản phẩm độc quyền tại Việt Nam. Máy gặt lúa rải hàng công suất 2,7ha/1 giờ, với động cơ xăng 5,5hp, chiều rộng cắt 1,2 mét. Máy vò chè dùng cho các hộ gia đình cá thể công suất 0,75kw. Hộp số nuôi tôm F10 dùng trong nuôi tôm các vùng ven biển. Hộp số thùy



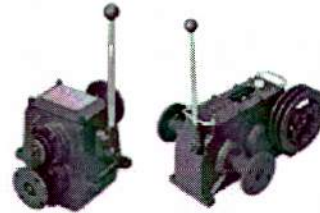
dùng cho các tàu thuyền đánh cá công suất 15hp. Các sản phẩm được sử dụng rộng rãi trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.



Máy gặt lúa



Máy vò chè



Hộp giảm tốc

- Các phụ tùng cơ khí phục vụ ngành công nghiệp khác: Những chi tiết cơ khí được sản xuất vật liệu bằng gang, thép, được sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất khác như sản xuất máy điều hòa, xe nâng...

- **Trình độ công nghệ**

Với diện tích 13ha Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 có 10 dây chuyền sản xuất chính được trang bị hơn 700 đầu thiết bị, trong đó có nhiều máy móc hiện đại như máy gia công tiện, phay, mài, khoan (NC, CNC, DMC), Máy trung tâm gia công, dây chuyền dập bánh răng chính xác (Fine-Banking), dây chuyền rèn tạo phôi lực dập 1.600 tấn, dây chuyền nhiệt luyện liên hoàn hiện đại. Tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, ổn định cung cấp cho các khách hàng Honda, Yamaha, Atsumitec, VAP, Piaggio, VMEP, SHIV, DID, Schaeffler, SVEAM...

- **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền**

Các sản phẩm công ty sản xuất ra đều đăng ký nhãn hiệu theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn cơ sở được Bộ Khoa học Công nghệ - Cục sở hữu trí tuệ cấp ngày 16/07/2015.

- **Các hợp đồng lớn đã thực hiện**

Bảng 3: Các hợp đồng lớn đã thực hiện năm 2016

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên hợp đồng	Giá trị	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1	Hợp đồng nguyên tắc bán hàng	272.716	Năm 2016	Phụ tùng xe máy	Công ty Honda Việt Nam
2	Hợp đồng nguyên tắc bán hàng	84.721	Năm 2016	Phụ tùng xe máy	Công ty YAMAHA Motor Việt Nam
3	Hợp đồng nguyên tắc bán hàng	111.917	Năm 2016	Phụ tùng xe máy	Công ty ATSUMITEC Việt Nam
4	Hợp đồng nguyên tắc bán hàng	54.984	Năm 2016	Phụ tùng xe máy	Công ty VAP



5	Hợp đồng nguyên tắc bán hàng	18.799	Năm 2016	Phụ tùng xe máy	Công ty VMEP
6	Hợp đồng nguyên tắc bán hàng	10.185	Năm 2016	Phụ tùng xe máy	Công ty ENKEI
7	Hợp đồng nguyên tắc bán hàng	26.327	Năm 2016	Phụ tùng hộp giảm tốc	Công ty SUMIYOMO
8	Hợp đồng nguyên tắc bán hàng	18.474	Năm 2016	Phụ tùng xe máy	Công ty YAMAZAKI
9	Hợp đồng nguyên tắc bán hàng	19.118	Năm 2016	Phụ tùng xe máy	Công ty DAIDO ASIA

Nguồn: FUTUI

9. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 4: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: VND

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm năm 2016/2015
1	Tổng tài sản	314.271.665.406	366.881.499.789	16,74%
2	Vốn chủ sở hữu	147.744.874.373	153.795.729.597	4,10%
3	Doanh thu thuần	771.839.476.193	808.320.103.898	4,73%
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	49.767.576.257	66.475.193.546	33,57%
5	Lợi nhuận khác	14.181.712.474	184.086.150	-98,70%
6	Lợi nhuận trước thuế	63.949.288.731	66.659.279.696	4,24%
7	Lợi nhuận sau thuế	49.880.445.211	53.327.423.757	6,91%
8	Giá trị sổ sách	20.868	21.723	4,10%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	70,97%	61,87%	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của FUTUI

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

Vị thế của công ty trong ngành

Với thế mạnh là nhà sản xuất phụ tùng máy động lực, máy nông nghiệp và linh kiện ô tô, xe máy có uy tín trên thị trường Việt Nam từ nhiều năm nay, Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1 đã có chỗ đứng vững chắc và chiếm được niềm tin với khách hàng trong và ngoài nước.

Futui hiện là nhà sản xuất hàng năm cung cấp hàng chục triệu linh kiện xe máy, phụ tùng, động cơ cho các công ty: HONDA, YAMAHA, ATSUMITEC, VAP, PIAGGIO, VMEP, SHIV, DID, SCHAEFFLER, SVEAM...

Triển vọng phát triển của ngành



Công nghiệp phụ trợ có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế, nó trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng, giúp tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm công nghiệp chính và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa quốc gia. Ở tầm vĩ mô, phát triển công nghiệp phụ trợ giúp giảm kim ngạch nhập khẩu đầu vào sản xuất, qua đó giúp hạn chế các căng thẳng về thâm hụt cán cân thanh toán quốc tế (nhất là cán cân thương mại) cũng như ngoại tệ đối với những nước nhập khẩu hàng hóa. Công nghiệp phụ trợ có vai trò rất quan trọng trong việc thu hút dòng vốn FDI vào lĩnh vực công nghiệp, đồng thời kích thích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước, thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ, áp dụng các kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất.

Theo số liệu của Viện chiến lược công nghiệp (Bộ Công thương), Việt Nam có khoảng 500 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí chế tạo thì chỉ có 200 doanh nghiệp đủ trình độ tham gia sản xuất cho nước ngoài, tập trung vào lĩnh vực xe máy và điện tử, công nghiệp ô tô, dệt may, cơ khí đặt mục tiêu nội địa hóa 60 – 70%, song đến nay vẫn chủ yếu phải nhập linh kiện, nguyên phụ liệu từ nước ngoài, giá trị gia tăng thấp.

Nhằm hỗ trợ sự phát triển công nghiệp phụ trợ, ngày 03/11/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp phụ trợ:

- Một là liên quan đến các chính sách phát triển công nghiệp phụ trợ Nghị định đã nêu rõ: Các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động phát triển công nghiệp phụ trợ ưu tiên phát triển được tài trợ từ Chương trình phát triển công nghiệp phụ trợ, hỗ trợ từ các Quỹ, nguồn kinh phí khác dành cho nghiên cứu, phát triển và đào tạo
- Hai là các chính sách ưu đãi đối với công nghiệp phụ trợ:
 - Ưu đãi về thuế: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu, thuế GTGT.
 - Ưu đãi về tín dụng
 - Ưu đãi về bảo vệ môi trường,...

11. Chính sách đối với người lao động

Cơ cấu lao động:

Bảng 5: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2017

Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ lao động	1.207	100%
<i>Trên đại học</i>	01	0,08%
<i>Đại học</i>	225	18,64%
<i>Cao đẳng</i>	20	1,66%
<i>Công nhân kỹ thuật, trung cấp</i>	961	79,62%
II. Phân theo HĐ lao động	1.207	100%
<i>Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ</i>	01	0,08%



Hợp đồng không xác định thời hạn	1.085	89,89%
Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	121	10,03%
Hợp đồng thời vụ	0	0%
III. Phân theo giới tính	1.207	100%
Nam	1.027	85,09%
Nữ	180	14,91%

Nguồn: FUTUI

Chế độ làm việc:

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng Bộ luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển, Công ty đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty luôn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề phục vụ cho công việc.

Chính sách lương, thưởng:

Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và chính sách tiền lương của Công ty. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Công ty căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và Công ty qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chế độ phúc lợi:

Bên cạnh chính sách về lương, thưởng, Công ty cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động. Công ty thực hiện chi chế độ cho các dịp lễ, tết và các trường hợp phát sinh thực tế như kết hôn, ốm đau, tử tuất, thai sản, hưu trí. Toàn thể CBNV làm việc tại Công ty đều được nhận chế độ phúc lợi theo các mức khác nhau căn cứ vào hình thức hợp đồng lao động và thời gian ký hợp đồng lao động của mỗi CBNV.

Mức lương bình quân:

Bảng 6: Mức lương bình quân

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
----------	----------	----------



Tiền lương bình quân/tháng	10,9	11,0
----------------------------	------	------

Nguồn: FUTUI

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và theo quy định của Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng và đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc:

Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở vốn góp, Công ty chỉ trả cổ tức cho Cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định. Công ty vẫn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Tỷ lệ trả cổ tức các năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức thanh toán
Năm 2015	50%	Tiền mặt (Đã thanh toán)
Năm 2016	46,6%	Tiền mặt (Đã thanh toán)

13. Tình hình tài chính

• Trích khấu hao tài sản cố định

- Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 -20 năm
Phương tiện vận tải	06 -10 năm
Máy móc thiết bị	05 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

- Khấu hao tài sản cố định vô hình: Quyền sử dụng đất lâu dài được Công ty ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo nguyên giá nhưng không trích khấu hao theo quy định tại khoản 1 điều 9 chương III Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

• Thanh toán các khoản nợ đến hạn



Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào báo cáo kiểm toán năm 2016, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

- **Tổng dư nợ vay**

Bảng 7: Dư nợ vay của Công ty tại 31/12/2015 và 31/12/2016

Đơn vị: VND

STT	Nợ vay	31/12/2015	31/12/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.212.465.018	44.798.012.868
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20.000.000.000	12.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của FUTUI

- **Tình hình tổng nợ phải thu và nợ phải trả**

Số dư các khoản phải thu và phải trả của Công ty như sau:

Bảng 8: Số dư khoản phải thu

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I. Khoản phải thu ngắn hạn	91.021.882.452	99.009.959.439
1. Phải thu của khách hàng	87.064.982.029	97.031.926.851
2. Trả trước cho người bán	2.542.595.798	810.962.500
3. Các khoản phải thu khác	1.031.446.204	752.473.991
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	382.858.421	414.596.097
II. Khoản phải thu dài hạn	-	-
Tổng	91.021.882.452	99.009.959.439

Bảng 9: Số dư khoản phải trả

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
I. Nợ ngắn hạn	146.526.791.033	201.085.770.192
1. Phải trả cho người bán	44.270.348.650	74.678.166.520
2. Người mua trả tiền trước	386.073.330	481.630.880
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.503.554.028	13.686.027.734
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà	9.780.035.340	9.652.262.471



nước		
5. Phải trả người lao động	55.340.467.232	54.280.925.072
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.212.465.018	44.798.012.868
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.033.847.435	3.508.744.647
II. Nợ dài hạn	20.000.000.000	12.000.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20.000.000.000	12.000.000.000
Tổng	166.526.791.033	213.085.770.192

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của FUTUI

- **Đầu tư tài chính**

Đơn vị: VND

Đầu tư tài chính	31/12/2015	31/12/2016
Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	958.800.000	958.800.000
Đầu tư vào đơn vị khác - Công ty cổ phần cơ khí Vinh	958.800.000	958.800.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của FUTUI

- **Một số chỉ tiêu tài chính năm liền kề và thời điểm mới nhất**

Bảng 10: Một số chỉ tiêu tài chính năm gần nhất

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,59	1,37
Hệ số thanh toán nhanh	0,74	0,60
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	52,99%	58,08%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	112,71%	138,55%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	5,51	4,84
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	2,61	2,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	6,46%	6,60%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	35,56%	35,37%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân	16,85%	15,66%
Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DT thuần	6,45%	8,22%



Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của FUTUI

14. Tài sản của Công ty

- Tài sản cố định

Bảng 11: Tài sản cố định tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	427.773.544.151	88.461.365.446	20,68%
Nhà cửa, vật kiến trúc	87.401.623.155	24.156.867.733	27,64%
Máy móc, thiết bị	326.681.352.639	63.517.800.726	19,44%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.948.897.648	719.239.099	6,57%
Thiết bị dụng cụ quản lý	2.741.670.709	67.457.888	2,46%
Tài sản cố định vô hình	1.251.600.000	1.251.600.000	100%
Quyền sử dụng đất	1.251.600.000	1.251.600.000	100%
Tổng	429.025.144.151	89.712.965.446	20,91%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của FUTUI

- Tình hình sử dụng đất tại Công ty

Bảng 12: Danh mục đất đai Công ty đang sử dụng

TT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời gian giao/thuê đất	Hình thức
1	Phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	120	Xây dựng khu nhà dịch vụ (thể thao)	30 năm (Thời gian thuê đất từ 14/02/2017 đến 26/06/2047)	Thuê, trả tiền hàng năm
2	Phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	85.00 1	Xây dựng khu nhà văn phòng nhà máy	30 năm (Thời gian thuê đất từ 14/02/2017 đến 26/06/2047)	Thuê, trả tiền hàng năm
	CỘNG TỔNG	85.12 1			

Nguồn: FUTUI



15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2016 và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh năm 2017 như sau:

Bảng 13: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Năm 2018 (*)	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	70,798	0%		
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	830	2,69%		
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40	-24,95%		
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,82%			
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	56,50%			
Cổ tức	%	(**)			

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 của FUTUI ngày 25/04/2017

(*) Hiện FUTUI chưa có kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

(**) Hiện FUTUI chưa có kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017

Với cam kết giảm giá bán từ 10 - 30% trong những năm tiếp theo khi ký hợp đồng chính thức với các đối tác lớn như Công ty Honda Việt Nam, Công ty Yamaha Motor Việt Nam, Công ty Atsumitec Việt Nam,....., cùng với đó những sản phẩm mới được Công ty đưa vào khai thác đang trong giai đoạn tìm kiếm, mở rộng thị trường dẫn tới chi phí tăng cao. Do vậy năm 2017, Công ty Phụ tùng máy số 1 đặt mục tiêu lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2016.

Một số giải pháp để đạt được kế hoạch đặt ra:

- Cải tiến công nghệ tập trung vào nhóm các chi tiết đang có tỷ lệ hỏng cao, chi phí cao, năng suất thấp;
- Cải tiến khuôn gá tập trung cho nhóm khuôn rèn dập và khuôn đúc...;
- Sắp xếp lại các dây chuyền sản xuất cho hợp lý;
- Tiếp tục kiện toàn Hệ thống quản lý chất lượng và cải tiến chất lượng sản phẩm với mục tiêu trên 70% loại sản phẩm đạt ngưỡng sai hỏng dưới mức cho phép, giảm 50% số vụ lỗi khiếu nại từ khách hàng và không có lỗi thị trường;



- Hoàn thành xây dựng hệ thống quản lý chất lượng IATF 16949:2016 cho dây chuyền Tay biên - Càng gạt;
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng gia công trong Công ty hàng đặt ngoài. Yêu cầu các nhà cung cấp của Công ty không ngừng cải tiến chất lượng và mục tiêu giảm giá là 5%;
- Làm tốt công tác chuẩn bị sản xuất: mua vật tư, phôi, dao cụ, dụng cụ, chi tiết dự phòng ...;
- Sâu sát điều hành sản xuất, thực hiện nghiêm minh pháp lệnh sản xuất, đảm bảo đúng tiến độ giao hàng;
- Hợp tác chặt chẽ giữa các bộ phận, đơn vị trong Công ty nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc trong sản xuất, triển khai hiệu quả các kế hoạch sản xuất;
- Đầu tư mới thiết bị đảm bảo linh hoạt, kịp thời để nâng cao năng lực sản xuất, cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng... Đầu tư mở rộng nhà xưởng, kho hàng và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động;
- Đào tạo nâng cao trình độ, nhận thức của người quản lý và người lao động. Tuyển dụng lao động đủ đáp ứng theo yêu cầu thực tế của sản xuất;
- Chú trọng đến công tác ATLĐ, VSLĐ, MT và 5S nhằm phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, quan tâm cải thiện môi trường và trang thiết bị BHLĐ.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

17. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

❖ Tầm nhìn chiến lược

- Chuẩn hóa và củng cố mọi mặt trong hoạt động sản xuất kinh doanh để FUTUI trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong nước về cung cấp linh kiện phụ tùng, tiếp tục khẳng định thương hiệu FUTUI để vươn ra thị trường khu vực và quốc tế.
- Tăng cường hơn nữa uy tín và khả năng cạnh tranh, chuẩn hóa hệ thống quản lý chất lượng để đáp ứng và đủ điều kiện tham gia cung cấp sản phẩm cho các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước

❖ Định hướng phát triển

- Đặc biệt quan tâm công tác thị trường, tiếp tục duy trì quan hệ tốt với các khách hàng thường xuyên của công ty, mở rộng thị trường ra các tỉnh trong phạm vi cả nước;
- Tập trung phát triển nhóm sản phẩm, linh kiện xe máy đang là thế mạnh của FUTUI, mở rộng và hợp tác sản xuất sang các lĩnh vực khác với các tập đoàn kinh tế lớn: Shaeffler, Sumitomo, ...;
- Phát triển thêm sản phẩm mới nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của các khách hàng lớn: SUMITOMO NACO, ASAHI, JUKI, CQS, PIGASUS, PIAGGIO ...;
- Chú trọng mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm đĩa xích, phụ tùng thay thế mang thương hiệu FUTUI;
- Đầu tư nâng cấp thiết bị, đổi mới công nghệ, cải tiến chất lượng nâng cao tính cạnh tranh của hàng hóa do FUTUI sản xuất đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước;
- Sắp xếp lại các dây chuyền sản xuất cho hợp lý, chống lãng phí.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY



1. Hội đồng quản trị

Bảng 14: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Vũ Từ Công	Chủ tịch	TV HĐQT Không Điều hành
2	Ông Phạm Văn Khay	Thành viên	TV HĐQT Không điều hành
3	Ông Nguyễn Đức Hiền	Thành viên	TV HĐQT Điều hành
4	Bà Trần Thị Huyền	Thành viên	TV HĐQT Không điều hành
5	Ông Lê Văn Hùng	Thành viên	TV HĐQT Điều hành

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị

1.1 Ông Vũ Từ Công

1, Họ và tên : **VŨ TỪ CÔNG**

2, Giới tính : Nam

3, Ngày sinh : 20/10/1968

4, Nơi sinh : Bắc Ninh

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 5, nhà 248B – tập thể đội xe 312 An Dương, Yên Phụ, thành phố Hà Nội

7, Chứng minh thư nhân dân số: 012950520 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 26/03/2007

8, Điện thoại liên hệ: 0913520286

9, Trình độ chuyên môn: Kế toán Tài chính

10, Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch HĐQT

11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vật tư và Thiết bị toàn bộ

12, Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ



11/1999 – 12/2002	Công ty đầu tư và xây lắp ngành muối	Phó trưởng phòng TCKT
01/2003 – 05/2005	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	Chuyên viên TCKT
06/2005 – 04/2009	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	Phó trưởng phòng TCKT
05/2009 – 06/2011	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	Trưởng phòng TCKT
07/2011 – 04/2016	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	Kế toán trưởng
05/2016 – hiện nay	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
04/2014 – hiện nay	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Chủ tịch HĐQT
05/2016 – hiện nay	Công ty cổ phần Vật tư và Thiết bị toàn bộ	Chủ tịch HĐQT

13, Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	10.000	0,14%
Sở hữu đại diện: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP	1.769.963,25	25%
Sở hữu của những người liên quan	3.893.921	55,000028%
<i>Nguyễn Thị Kim Khánh (Vợ)</i>	02	0,000028%
<i>Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (Đại diện sở hữu)</i>	3.893.919	55%

15, Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

16, Các khoản nợ đối với công ty: Không có

1.2 Ông Phạm Văn Khay





1. Họ và tên : **PHẠM VĂN KHAY**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 06/12/1953
4. Nơi sinh : Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Mộ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
7. Chứng minh thư nhân dân:090114329 Nơi cấp: Thái Nguyên Ngày cấp: 03/08/2000.
8. Điện thoại liên hệ: 0982061253
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1975 – 11/1982	Nhà máy phụ tùng ô tô số 1	Kỹ sư Cơ khí phòng Kỹ thuật
12/1982 – 12/1988	Nhà máy phụ tùng ô tô số 1	Phó trưởng phòng kỹ thuật
01/1989 – 04/1993	Nhà máy phụ tùng ô tô số 1	Trưởng phòng Kỹ thuật
05/1993 – 02/1995	Nhà máy phụ tùng Máy động lực và Máy nông nghiệp số 1	Phó Giám đốc
03/1995 – 07/2000	Công ty Phụ tùng máy số 1	Phó Giám đốc
08/2000 – 03/2004	Công ty phụ tùng máy số 1	Giám đốc
04/2004 – 01/2007	Công ty TNHH MTV Phụ tùng máy số 1	Giám đốc
02/2007 – 12/2008	Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
	Công ty TNHH MTV Phụ tùng máy số 1	Giám đốc
01/2009 – 12/2014	Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông	Phó Tổng giám đốc



	ng nghiệp Việt Nam	
	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Giám đốc
01/2009 – 03/2014	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Chủ tịch HĐQT
04/2014 – hiện nay	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	13.300	0,19%
Sở hữu đại diện	0	0%
Sở hữu của những người liên quan:	305.000	4,30%
1. Nguyễn Thị Nga (Vợ)	45.000	0,64%
2. Phạm Thị Nguyệt Minh (con đẻ)	30.000	0,42%
3. Phạm Thị Thùy (con đẻ)	30.000	0,42%
4. Phạm Văn Khanh (con đẻ)	200.000	2,82%

15. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

16. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

1.3 Ông Nguyễn Đức Hiền

1. Họ và tên : **NGUYỄN ĐỨC HIỀN**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 24/04/1962

4. Nơi sinh : Xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

7. Chứng minh thư nhân dân: 090431473 Nơi cấp: Thái Nguyên Ngày cấp: 15/01/2015

8. Điện thoại liên hệ: 0913042832

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không



12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
05/1984 – 06/1989	Nhà máy phụ tùng ô tô số 1	Kỹ sư cơ khí phòng Kỹ thuật
07/1989 – 12/1991	Lao động hợp tác tại Tiệp Khắc	Kỹ thuật viên
01/1991 – 04/1993	Nhà máy phụ tùng ô tô số 1	Kỹ sư Cơ khí phòng Kỹ thuật
05/1993 – 02/1995	Nhà máy phụ tùng Máy động lực và máy nông nghiệp số 1	Kỹ sư Cơ khí phòng Kỹ thuật
03/1995 – 10/1995	Công ty Phụ tùng máy số 1	Kỹ sư Cơ khí phòng Kỹ thuật
11/1995 – 02/2001	Công ty Phụ tùng máy số 1	Phó trưởng phòng SXKD
03/2001 – 03/2004	Công ty Phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Thương mại
04/2004 – 03/2008	Công ty TNHH MTV phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Thương mại
04/2008 – 12/2008	Công ty TNHH MTV phụ tùng máy số 1	Phó giám đốc
01/2009 – 12/2014	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Phó giám đốc
01/2009 – hiện nay	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Thành viên HĐQT
01/2015 – hiện nay	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	194.300	2,74%
Sở hữu đại diện cho Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	1.061.977,9 5	15%
Sở hữu của những người liên quan	3.945.819	55,734%



Mai Thị Bích Liên (vợ)	50.200	0,71%
Nguyễn Hồng Vân (con)	1.700	0,024%
Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (Đại diện sở hữu)	3.893.919	55%

15. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

16. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

1.4 Bà Trần Thị Huyền

1. Họ và tên : **TRẦN THỊ HUYỀN**

2. Giới tính : Nữ

3. Ngày sinh : 20/06/1976

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 23, ngõ 30 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân: 012008768 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 04/07/2012

8. Điện thoại liên hệ: 0904597176

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại ngữ

10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Chánh văn phòng Tổng hợp Tổng Công ty Máy Động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP.

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1995 – 04/2011	Tổng Công ty Máy Động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	Nhân viên, Chuyên viên Văn phòng Tổng hợp
05/2011 – hiện nay	Tổng Công ty Máy Động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	Phó Chánh Văn phòng Tổng hợp
04/2017 – hiện nay	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không có



14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0%
Sở hữu đại diện: cho Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP	1.061.977,9 5	15%
Sở hữu của những người liên quan	3.893.919	55%
<i>Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (Đại diện sở hữu)</i>	3.893.919	55%

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

1.5 Ông Lê Văn Hùng

1. Họ và tên : **LÊ VĂN HÙNG**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 20/01/1963

4. Nơi sinh : Xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Hưng

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

7. Chứng minh thư nhân dân: 090624124 Nơi cấp: Thái Nguyên Ngày cấp: 16/03/2006

8. Điện thoại liên hệ: 0912067855

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện

10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1988 – 04/1993	Nhà máy phụ tùng ô tô số 1	Kỹ sư Điện phòng Kỹ thuật
05/1993 – 02/1995	Nhà máy phụ tùng máy động lực và Máy nông nghiệp số 1	Kỹ sư Điện phòng Kỹ thuật
03/1995 – 10/1995	Công ty phụ tùng máy số 1	Kỹ sư Điện phòng



		Kỹ thuật
11/1995 – 02/2001	Công ty phụ tùng máy số 1	Quản đốc phân xưởng lắp ráp
03/2001 – 03/2004	Công ty phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Kế hoạch
03/2004 – 03/2008	Công ty TNHH MTV phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Kế hoạch
04/2008 – 12/2008	Công ty TNHH MTV phụ tùng máy số 1	Phó Giám đốc
01/2009 – hiện nay	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Thành viên HĐQT, Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không .

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	57.000	0,81%
Sở hữu đại diện	0	0%
Sở hữu của những người liên quan	0	0%

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

Bảng 15: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Đức Giang	Trưởng Ban
2	Bà Lý Kiều Anh	Thành viên
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát

2.1 Ông Nguyễn Đức Giang

1. Họ và tên : NGUYỄN ĐỨC GIANG

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 16/06/1979



4. Nơi sinh : Thái Nguyên
 5. Quốc tịch : Việt Nam
 6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
 7. Chứng minh thư nhân dân: 090688845 Nơi cấp: Thái Nguyên Ngày cấp: 16/01/2011
 8. Điện thoại liên hệ: 0963467111
 9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân luật
 10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Trưởng Ban kiểm soát
 11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 – 12/2009	Công ty TNHH MTV phụ tùng máy số 1	Kế toán viên Phòng Tài vụ
01/2009 - 2014	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Kế toán viên Phòng Tài vụ
2014 – 2016	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Phó phòng Phòng Tài vụ
2016 – hiện nay	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Trưởng Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không
 14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	6.000	0,08%
Sở hữu đại diện	0	0%
Sở hữu của những người liên quan	0	0%

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

2.2 Bà Lý Kiều Anh

1. Họ và tên : **LÝ KIỀU ANH**
 2. Giới tính : Nữ



3. Ngày sinh : 01/12/1975

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 72 ngõ 218 đường Lạc Long Quân – Tây Hồ - Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân: 001175006965 Nơi cấp: Cục ĐKQT & QLQG về dân cư
Ngày cấp: 18/11/2015

8. Điện thoại liên hệ: 0932235858.

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần cơ khí Phở Yên

- Chánh văn phòng Phòng Tổng hợp Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam

- CTCP

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997 – 2011	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán
2011 – 2016	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	Phó trưởng phòng Phòng Tài chính kế toán
01/2017 – hiện nay	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam	Chánh văn phòng Phòng Tổng hợp
04/2015 – 03/2016	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Trưởng ban kiểm soát
04/2016 – hiện nay	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Thành viên BKS



2015 – hiện nay	Công ty cổ phần cơ khí Phở Yên	Thành viên HDQT
-----------------	--------------------------------	--------------------

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	5.000	0,07%
Sở hữu đại diện:	0	0%
Sở hữu của những người liên quan	0	0%

15. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

16. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

2.3 Ông Nguyễn Anh Dũng

1. Họ và tên : **NGUYỄN ANH DŨNG**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 05/01/1968

4. Nơi sinh : Thái Nguyên

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 197, tổ 7, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

7. Chứng minh thư nhân dân: 090539764 Nơi cấp: CA Thái Nguyên Ngày cấp: 06/11/2014

8. Điện thoại liên hệ: 0913285335

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Văn phòng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988 - 2003	Công ty Phụ tùng máy số 1	Nhân viên Văn phòng giám đốc
2004 - 2006	Công ty TNHH MTV Phụ tùng máy số 1	Nhân viên Văn



		phòng giám đốc
2007 – T12/2008	Công ty TNHH MTV Phụ tùng máy số 1	Phó phòng Tổng hợp
T1/2009 – 2013	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Phó phòng Tổng hợp
2014 –hiện nay	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Văn phòng Giám đốc
04/2016 – hiện nay	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Thành viên BKS

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	3.900	0,06%
Sở hữu đại diện:	0	0%
Sở hữu của những người liên quan:	1.400	0,02%
<i>Hoàng Kim Dung (vợ)</i>	<i>1.400</i>	<i>0,02%</i>

15. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không có

16. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

3. Ban giám đốc

Bảng 16:Danh sách thành viên Ban giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Đức Hiền	Giám đốc
2	Ông Lê Văn Hùng	Phó giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Thùy	Phó giám đốc
4	Ông Ngô Quang Bình	Phó giám đốc

3.1 Ông Nguyễn Đức Hiền

Xem tại Khoản 1.3 Mục II

3.2 Ông Lê Văn Hùng

Xem tại Khoản 1.5 Mục II

3.3 Ông Nguyễn Văn Thùy

1. Họ và tên : **NGUYỄN VĂN THÙY**



2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 13/09/1960
4. Nơi sinh : Xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ DP7, phường Mỏ Chè, tỉnh Sông Công, thành phố Thái Nguyên
7. Chứng minh thư nhân dân: 090431182 Nơi cấp: Thái Nguyên Ngày cấp: 16/07/2007
8. Điện thoại liên hệ: 0912102760
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1978 – 03/1983	Sinh viên trường ĐH công nghiệp Thái Nguyên	Sinh viên
03/1983 – 06/1985	Bộ đội, tiểu đoàn bộ D10, E188, F346, QĐ26	Quân nhân
06/1985 – 09/1985	Về trường ĐH công nghiệp Thái Nguyên	Chờ công tác
09/1985 – 01/1989	Nhà máy phụ tùng ô tô số 1	Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật
01/1989 – 04/1993	Nhà máy phụ tùng ô tô số 1	Phó Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 3
05/1993 – 03/1995	Nhà máy phụ tùng Máy động lực và Máy nông nghiệp số 1	Quản đốc Phân xưởng Cơ khí 3
04/1995 – 10/1995	Công ty Phụ tùng máy số 1	Quản đốc Phân xưởng lắp ráp
10/1995 – 08/1998	Công ty Phụ tùng máy số 1	Quản đốc Phân xưởng Dụng cụ
08/1998 – 09/1999	Công ty Phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Phòng kỹ



		thuật
09/1999 – 03/2001	Công ty Phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Phòng Sản xuất kinh doanh
03/2001 – 08/2001	Công ty Phụ tùng máy số 1	Quản đốc Phân xưởng lắp ráp
08/2001 – 06/2002	Công ty Phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Phòng KCS
06/2002 – 03/2004	Công ty Phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Phòng kỹ thuật
04/2004 – 04/2008	Công ty TNHH MVT Phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Phòng kỹ thuật
04/2008 – 12/2008	Công ty TNHH MVT Phụ tùng máy số 1	Phó Giám đốc
01/2009 – hiện nay	Công ty cổ phần Phụ tùng máy số 1	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	29.800	0,42%
Sở hữu đại diện	0	0%
Sở hữu của những người liên quan:	12.300	0,17%
<i>Đông Thị Lành (vợ)</i>	<i>12.300</i>	<i>0,17%</i>

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

3.4 Ông Ngô Quang Bình

1. Họ và tên : **NGÔ QUANG BÌNH**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 06/10/1962
4. Nơi sinh : Thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam



6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

7. Chứng minh thư nhân dân: 090680657 Nơi cấp: Thái Nguyên Ngày cấp: 10/03/2010

8. Điện thoại liên hệ: 0966184745

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Gia công kim loại bằng áp lực

10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1986 – 05/1991	Nhà máy Phụ tùng ô tô số 1	Kỹ sư gia công áp lực.
06/1991 – 10/1995	Công ty Phụ tùng máy số 1	Phó trưởng phòng SXKD
11/1995 – 06/1996	Công ty Phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng SXKD
07/1996 – 08/1999	Công ty Phụ tùng máy số 1	Phó phòng SXKD
09/1999 – 02/2001	Công ty Phụ tùng máy số 1	Quản đốc phân xưởng Rèn
03/2001 – 12/2002	Công ty Phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng TCLĐ
01/2003 – 09/2003	Công ty TNHH công nghiệp ZEDEN	Quản lý nhân sự
10/2003 – 03/2004	Công ty Phụ tùng máy số 1	Chuyên viên phòng TCLĐ
04/2004 – 04/2004	Công ty TNHH MTV phụ tùng máy số 1	Chuyên viên phòng TCLĐ
05/2004 – 12/2008	Công ty TNHH MTV phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Tổng hợp



01/2009 – 12/2014	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Tổng hợp
01/2009 – 04/2015	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Thành viên Ban kiểm soát
01/2015 – hiện nay	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	2.100	0,03%
Sở hữu đại diện	0	0
Sở hữu của những người liên quan:	2.000	0,03%
<i>Lê Thị Ninh (vợ)</i>	2.000	0,03%

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

4. Kế toán trưởng

1. Họ và tên : **LÊ THỊ MINH THU**

2. Giới tính : Nữ

3. Ngày sinh : 28/12/1971

4. Nơi sinh : Bệnh viện C, Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Mộ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

7. Chứng minh thư nhân dân: 090624383 Nơi cấp: Thái Nguyên Ngày cấp: 23/08/2007

8. Điện thoại liên hệ: 0987783866

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

10. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty đại chúng : Kế toán trưởng

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

12. Quá trình công tác



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1993 – 02/1995	Nhà máy phụ tùng Máy động lực và Máy nông nghiệp số 1	Kế toán phòng Tài vụ
03/1995 – 06/2003	Công ty Phụ tùng máy số 1	Kế toán phòng Tài vụ
07/2003 – 03/2004	Công ty Phụ tùng máy số 1	Thủ quỹ công ty
04/2004 – 05/2006	Công ty TNHH MTV phụ tùng máy số 1	Thủ quỹ công ty
06/2006 – 12/2008	Công ty TNHH MTV phụ tùng máy số 1	Phó trưởng phòng Tài vụ
01/2009 – 04/2016	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Phó trưởng phòng Tài vụ
01/2009 – 04/2016	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Thành viên Ban kiểm soát
05/2016 – 05/2016	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Trưởng Ban kiểm soát
06/2016 – 12/2016	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Trưởng phòng Tài vụ
01/2017 – hiện nay	Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	6.400	0,09%
Sở hữu đại diện	0	0%
Sở hữu của những người liên quan:	1.300	0,02%
<i>Lê Hoàng Vinh (Em ruột)</i>	<i>1.300</i>	<i>0,02%</i>

15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Để tăng cường quản trị công ty Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy chế về quản trị công ty, Luật doanh nghiệp, triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Công ty. Cụ thể là:

❖ Tái cấu trúc quản trị

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bao gồm việc xây



- dựng cơ chế làm việc hiệu quả giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
- Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để thực hiện giám sát rủi ro, đánh giá và hoàn thiện các thủ tục kiểm soát và hệ thống quản trị;
 - Tăng cường công tác quản lý rủi ro: xây dựng chiến lược về quản lý rủi ro, cơ cấu tổ chức và cơ chế báo cáo về quản lý rủi ro làm cơ sở lập kế hoạch kiểm toán nội bộ;
 - Tăng cường công tác kiểm toán nội bộ bao gồm rà soát tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống quản lý rủi ro và khung kiểm toán nội bộ;
 - Hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ quản trị doanh nghiệp; thực hiện công bố thông tin và minh bạch;
 - Hoàn thiện hệ thống giám sát công ty thành viên bao gồm các công cụ, hướng dẫn để giám sát thường xuyên và hiệu quả, theo dõi và đánh giá hoạt động của các công ty con.
- ❖ **Tái cơ cấu mô hình tổ chức, lao động:**
- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy quản lý, các phòng ban chức năng tinh gọn hơn. Tiếp tục thực hiện đào tạo lại lực lượng lao động; lập quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp;
 - Giảm tỷ lệ lao động gián tiếp trong tổng số lao động hiện có xuống tỷ lệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh như: (1) Rà soát lại lực lượng lao động gián tiếp để điều chuyển đến làm việc tại các đơn vị sản xuất trực tiếp. (2) Tận dụng lực lượng lao động gián tiếp hiện có cử đi đào tạo, đào tạo lại những chuyên ngành mới mà Công ty có nhu cầu và cử lực lượng này trực tiếp thực hiện công việc dịch vụ kỹ thuật như vận hành, chạy thử, bảo trì, bảo dưỡng máy móc.
- ❖ Theo Nghị định Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017, trường Ban kiểm soát của công ty không đáp ứng được quy định tại khoản 4, Điều 20 của Nghị định này. Công ty cam kết sẽ bầu thay thế/ bầu mới tại ĐHĐCĐ gần nhất.

Thái Nguyên, ngày tháng 08 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1



Nguyễn Đức Hiên



BIẾN CƠ HỘI
THÀNH GIÁ TRỊ

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Đức Tiến



